

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình,
ly hôn, chia tài sản chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2021/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; (có mặt)
Cư trú: Tổ 19, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1976. (có mặt)
Cùng cư trú: Tổ 19, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Nguyễn Thị T, trình bày: Bà ông Nguyễn Văn U do mai mối, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1996, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông U không chăm lo gia đình, bà và ông U thường xuyên cãi nhau. Bà và ông U không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Nay, bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

- *Về con chung*: Có 02 con chung Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1998 và Nguyễn Văn T2, sinh năm: 2001. Hiện 02 con chung đã trưởng thành và tự lập nên bà không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Bà T xin rút lại yêu cầu đối với phần đất có diện tích đất 5.000 m², một máy rang đậu và 01 kho chứa đậu. Bà chỉ yêu cầu các tài sản chung như sau:

- + Tiền bán 08 tấn đậu phộng với giá 285.600.000 đồng.
- + Tiền cổ 03 công đất 100.000.000 đồng.
- + Một máy cà đậu trị giá 20.000.000 đồng.
- + Một chiếc ghe trị giá 20.000.000 đồng. (không biển số)
- + Một xe Honda Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng.

Hiện nay các tài sản này do ông U quản lý, bà yêu cầu chia đôi.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T. Ông và bà T không có đăng ký kết hôn. Ông đồng ý ly hôn với bà T.

- *Về con chung*: Có 02 con chung như lời trình bày của bà T. Hai con chung đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông xác định các tài sản gồm: Phần đất có diện tích đất 5.000 m², một máy rang đậu và 01 kho chứa đậu. Đây là tài sản riêng của ông.

Đối với tiền bán đậu phộng, ông xác định chỉ có khoảng 06 tấn đậu, ông chỉ đồng ý chia cho bà T 02 tấn đậu. Các tài sản chung còn lại gồm:

- + Tiền cổ 03 công đất 100.000.000 đồng.
- + Một máy cà đậu trị giá 20.000.000 đồng.
- + Một chiếc ghe trị giá 20.000.000 đồng (không biển số).
- + Một xe Honda Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng.

Nay, ông yêu cầu các tài sản chung ông tiếp tục quản lý sử dụng. Ông sẽ hoàn lại cho bà T 103.000.000 đồng. Nhưng hiện nay, ông không có tiền, khi nào có tiền ông sẽ trả cho bà T.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2022, bà T và ông U thống nhất tài sản chung còn lại gồm:

- + 02 tấn đậu phộng.
- + Tiền cổ 03 công đất 100.000.000 đồng.

- + Một máy cà đậu trị giá 20.000.000 đồng.
- + Một chiếc ghe trị giá 20.000.000 đồng. (không biển số)
- + Một xe Hon đa Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng.

Ông U tiếp tục quản lý sử dụng số tài sản trên. Ông sẽ hoàn lại cho bà T 103.000.000 đồng. Bà T yêu cầu ông U hoàn tiền ngay, ông U cho rằng hiện nay không có tiền, khi nào có tiền sẽ đưa cho bà T.

Tại phiên tòa, các đương sự bảo lưu ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu xin ly hôn và chia tài sản chung với ông Nguyễn Văn U. Xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, chia tài sản chung*”, đây là tranh chấp dân sự nên Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tư cách tham gia tố tụng:* Bà T xin ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung với ông U nên xác định bà T là nguyên đơn, ông U là bị đơn.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng thể hiện: Năm 1996, bà T và ông U được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đến nay không đăng ký kết hôn. Mặc dù hôn nhân của bà T và ông U được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên, sau khi về chung sống bà T và ông U không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc trình bày của bà T và ông U phù hợp với giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 14/6/2021 nên hôn nhân giữa bà T và ông U không được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử không công nhận bà T và ông U là quan hệ vợ chồng.

[4] *Về con chung:* Bà T và ông U thống nhất 02 con chung Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1998 và Nguyễn Văn T2, sinh năm: 2001. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành và tự lập nên bà T và ông U không yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung:* Trong đơn khởi kiện, bà T yêu cầu chia tài sản chung với ông Nguyễn Văn U, tài sản gồm: Diện tích đất nông nghiệp 5.000 m²; một máy rang đậu; 01 kho chứa đậu; tiền bán 08 tấn đậu phộng 285.600.000 đồng; tiền có 03 công đất 100.000.000 đồng; một máy cà đậu trị giá 20.000.000 đồng; một chiếc ghe trị giá 20.000.000 đồng (không biển số); một xe Hon đa Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bà T rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với các tài sản: Diện tích đất nông nghiệp 5.000 m²; một máy rang đậu; 01 kho chứa đậu nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu chia tài sản chung của bà T.

Bà T chỉ yêu cầu chia đôi số tài sản chung gồm: tiền bán 08 tấn đậu phộng 285.600.000 đồng; tiền cổ 03 công đất 100.000.000 đồng; một máy cà đậu trị giá 20.000.000 đồng; một chiếc ghe trị giá 20.000.000 đồng (không biển số); một xe Honda Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng.

Bà T, ông U thống nhất số tài sản chung gồm: 02 tấn đậu phộng; tiền cổ 03 công đất 100.000.000 đồng; một máy cà đậu trị giá 20.000.000 đồng; một chiếc ghe trị giá 20.000.000 đồng (không biển số); một xe Honda Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng. Số tài sản này hiện do ông Ủy quản lý. Ngoài ra bà T và ông U cũng thống nhất về giá trị tài sản chung và thống nhất ông U hoàn lại cho bà T 103.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T yêu cầu nhận ngay 103.000.000 đồng, ông U hiện không có tiền, khi nào có tiền sẽ hoàn lại cho bà T sau.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn, buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn 103.000.000 đồng, bị đơn sở hữu tài sản chung. Phương thức thanh toán sẽ được xem xét tại giai đoạn Thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về nợ chung: Bà T, ông U khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Bà T và ông U phải chịu án phí đối với phần tài sản được nhận. Bà T phải chịu thêm án phí Hôn nhân gia đình sơ Thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ Luật Dân 2015.

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 33, Điều 59, Điều 60 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn U là quan hệ vợ chồng.

Về tài sản chung:

Đình chỉ một phần yêu cầu chia tài sản của bà Nguyễn Thị T đối với tài sản gồm: Diện tích đất nông nghiệp 5.000 m²; một máy rang đậu; 01 kho chứa đậu.

Ông U được sở hữu tài sản chung gồm:

- 02 tấn đậu phộng.
- Tiền cổ 03 công đất 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.
- Một máy cà đậu trị giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- Một chiếc ghe trị giá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng (không biển số)
- Một xe Honda Airblade, biển số 67GI-07108 đứng tên Nguyễn Văn U, trị giá 30.000.000 đồng.

Ông U hoàn lại cho bà T số tiền 103.000.000 (một trăm lẻ ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Về án phí: Bà T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 5.150.000 (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí chia tài sản chung. Khấu trừ 10.242.000 (Mười triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai T số 0006615 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, bà T được nhận 4.792.000 (Bốn triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Ông U chịu 5.150.000 (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí chia tài sản chung.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2022) bà T, ông U được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- Lưu vp
- Lưu hs

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Việt Quốc